TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ	*Can Lộc, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N; Sinh năm: 1989; Hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ hiện nay: Xóm Đ1, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Trần L; Sinh năm: 1988; Hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: Xóm Đ, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/02/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Trần L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1 Về nuôi con chung sau khi ly hôn:

Chị Trần Thị N và anh Trần L có 01 con chung là cháu Trần Thị Khánh H, sinh ngày 30/10/2014 hiện đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Công nhận sự thỏa thuận của chị N và anh L: Giao con chung cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh L thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

2.3. Về án phí: Chị N chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001475 ngày 10/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã M;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh